TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HC-ST
Ngày: 21 - 4 - 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Văn Công Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bế Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ban - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 129/2021/TLST-HC ngày 26 tháng 11 năm 2021, việc kiện "Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HC ngày 18/3/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lương Thị Bích V, sinh năm 1964; ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963, địa chỉ: 140/36/5 đường Nguyễn Lương B, thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Số 06, tổ liên gia 31, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 01 Lý Nam Đ, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đại Th, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn Th1, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1988; Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1989; bà Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: 140/36/5 đường Nguyễn Lương B, thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Đỗ Anh T trình bày:

Theo Quyết định hành chính bị kiện là Một phần Quyết định số: 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B (Đợt 2) với số tiền 246.488.816 đồng, được ký ban hành không đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và Quyết định số: 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Nhưng không hỗ trợ diện tích đất phi nông nghiệp trong hạn mức đất ở 400m^2 và đất nông nghiệp, tái định cư và các hỗ trợ khác cho hộ gia đình bà Lương Thị Bích V, ông Nguyễn Văn C, đã có nhà ở sử dụng ổn định trước 15/10/1993, Là chưa thực hiện đúng quy định của pháp Luật đất đai, vì theo nguồn gốc đất của gia đình bà V đã sử dụng ổn định và có nhà ở trên diện tích đất 6.783,5m2 trước 15/10/1993 thì khi nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất 6.783,5m^2 thì được hỗ trợ 400m^2 đất ở theo giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, căn cứ tại Quyết định số: 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại thời điểm có quyết định thu hồi đất ngày 18/6/2021 của UBND thành phố B, được quy định trong Hạn mức giao đất ở, và theo điểm a khoản 1 Điều 3 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số: 36/2014/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố B lại ký Quyết định số: 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT và Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT và Bảng tính chi tiết kinh phí bồi

thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT (Đợt 2) với số tiền 246.488.816 đồng là chưa thực hiện đúng với các quy định của pháp luật như đã nêu trên.

Để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất khi bị nhà nước thu hồi đất ở có nhà ở ổn định trước 15/10/1993, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy bỏ một phần Quyết định 6870/QĐ – UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư và công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư, tại thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, với số tiền 246.488.816 đồng;

+ Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ký hỗ trợ thu hồi đất có nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993 thì phải hỗ trợ 400 m^2 đất ở và đất nông nghiệp, tái định cư và các hỗ trợ khác theo giá đất của UBND tỉnh Đắk Lắk theo nội dung Quyết định số 72/2019/QĐ – UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B là ông Lê Đại Th trình bày:

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND, ngày 06/03/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 27,809ha đất của Công ty cà phê VT tại xã HT, thành phố B giao cho thành phố B quản lý;

Ngày 29/08/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5041/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B; Quyết định số 7105/QĐ- UBND, ngày 27/11/2018 của UBND thành phố B về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B;

Ngày 01/11/2019, UBND thành phố B tổ chức họp thông báo chủ trương, chính sách của Nhà nước khi triển khai dự án để các hộ dân trong phạm vi thu hồi được biết và đề nghị các hộ phối hợp trong công tác đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 19/3/2020, UBND xã HT phối hợp với UBMTTQ xã HT, BTQ thôn 1 xã HT, chủ đầu tư và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tổ chức đối thoại, vận động, thuyết phục các hộ dân phối hợp thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Sau khi vận động, thuyết phục thì hộ ông Nguyễn Văn C không đồng ý để Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Ngày 22/9/2020, UBND xã HT có Báo cáo số 698/UBND về kết quả họp đối thoại, vận động, thuyết phục các hộ dân phối hợp thực hiện việc đo đạc, kiểm

đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Thực hiện Khoản 1, Điều 12, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ngày 13/10/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số,7305/QĐ- UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn C để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 20/10/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tại Trụ sở UBND xã HT và Hội trường thôn 1, xã HT. Đồng thời công khai và vận động, thuyết phục hộ ông Nguyễn Văn C chấp hành kiểm đếm tài sản gắn liền với đất thu hồi thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B. Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Văn C vẫn không thống nhất chủ trương thu hồi đất và không đồng ý việc kiểm kê tài sản trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

Thực hiện Khoản 1 và khoản 2, Điều 13, Quyết định số 40/2016/QD-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 05/3/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND về việc cưỡng chế Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn C để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 05/3/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1193/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 09/3/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố niêm yết công khai Quyết định thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tại Trụ sở UBND xã HT và Hội trường thôn 1, xã HT. Ngày 10/3/2021 UBND xã HT, có Thông báo số 180/TB-UBND về việc giao Quyết định thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 12/3/2021, Ban thực hiện cưỡng chế Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 1175 tô chức họp vận động, thuyết phục các hộ dân thống nhất chủ trương thu hồi đất và đồng ý việc kiểm đếm tài sản để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt băng thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B. Tuy nhiên, các hộ vẫn không thống nhất chủ trương thu hôi đất và không đông ý việc kiểm kê tài sản trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự

án.

Thực hiện Khoản 1, Điều 14, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 10/3/2021, Ban thực hiện cưỡng chế số 1193 ban hành Kế hoạch số 42/KH-BTHCC thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc về nhà, vật kiến trúc và cây cối hoa màu đối với các hộ tại khu vực đất thu hồi để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 15/3/2021, Ban thực hiện cưỡng chế số 1193 tiến hành kiểm đếm bắt buộc tài sản trên diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn C đang quản lý.

Ngày 11/6/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B công khai Phương án số 223/PA-TTPTQĐ về việc hỗ trợ tài sản trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B cho hộ ông Nguyễn Văn C, đồng thời niên yết công khai tại Trụ sở UBND xã HT và Hội trường thôn 1, xã HT thời gian 20 ngày.

Ngày 02/7/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B kết hợp với UBND xã, UBMTTQVN xã HT tổng hợp ý kiến phản hồi của người dân.

Thực hiện Khoản 2, Điều 17, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp UBND xã HT tổ chức họp giải thích, đối thoại với các trường hợp còn có ý kiến không đồng ý và thực hiện rà soát, hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo ý kiến đúng của người có đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Ngày 28/9/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4050/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn C là đúng trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, UBND tp B có ý kiến như sau:

*** Nguồn gốc đất:**

Năm 1990 hộ ông Nguyễn Văn C nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê VĐ (nay là Công ty cà phê VT). Ngày 06/3/2008 UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 530/QĐ- UBND về việc thu hồi 27,809 ha đất của Công ty cà phê VT tại xã HT giao lại cho UBND thành phố B quản lý, trong đó có 10,1 ha đất hiện nay UBND thành phố B đang thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Căn cứ khoản 2, Điều 82, Luật đất đai 2013: *Đất được Nhà nước giao để quản lý*. Do đó, diện tích đất nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê VĐ (nay là Công ty cà phê VT) thu hồi không đủ điều kiện bồi thường về đất.

*** Về cây trồng:**

Trên đất thu hồi hộ dân trồng chủ yếu các loại cây công nghiệp lâu năm và một sô loại cây ăn trái như cây cà phê vôi, ôi, chôm chôm, na ... gắn liền với đất không đủ điêu kiện bồi thường được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất (Quyêt định thu hồi đất) được hỗ trợ cụ thể như sau:

- Cây trồng chính được xác định mà có quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành quy định các loại cây được phép trồng chung (trồng xen) phù hợp trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác bị thu hồi thì cây trồng chung đó được tính bằng 100% đơn giá; Cây trồng xen (cây trồng phụ) còn lại bằng 80% đơn giá cây trồng cùng loại, cây trồng tương đương và cây trồng vượt mật độ đến 50% so với mật độ cây trồng theo quy định thì được hỗ trợ bằng 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 50% đến 100% được bồi thường 30% giá trị cây trồng cùng chủng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 100% thì không được bồi thường. Đồng thời mức hỗ trợ được xác định theo thời điểm sử dụng đất cụ thể như sau:

+ Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

' + Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

+ Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

+ Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/04/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu găn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và mức hỗ trợ được áp dụng theo điểm 5, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ- UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư Khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn C khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 1, xã HT, thành phố B là đúng theo các quy định hiện hành.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Quá trình tham gia tố tụng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ng, anh Nguyễn Duy Kh và chị Nguyễn Thị Bảo Tr trình bày:

Theo Quyết định hành chính bị kiện là Một phần Quyết định số: 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B (Đợt 2) với số tiền 246.488.816 đồng. Đã ký ban hành không đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và Quyết định số: 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Nhưng không hỗ trợ diện tích đất phi nông nghiệp trong hạn mức đất ở 400m2 và đất nông nghiệp, tái định cư và các hỗ trợ khác cho hộ gia đình bà Lương Thị Bích V, sinh năm: 1964; ông Nguyễn Văn C, sinh ngày: 18/8/1963 đã có nhà ở sử dụng ổn định trước 15/10/1993, Là chưa thực hiện đúng quy định của pháp Luật đất đai.

Chúng tôi nhận thấy rằng theo Quyết định số: 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình chúng tôi vì Ủy ban nhân dân thành phố B không hỗ trợ diện tích đất phi nông nghiệp trong hạn mức đất ở 400m2 và đất nông nghiệp, tái định cư và các hỗ trợ khác cho hộ gia đình cha mẹ ruột chúng tôi là bà Lương Thị Bích V, sinh năm: 1964; ông Nguyễn Văn C, sinh ngày: 18/8/1963, Vì theo nguồn gốc đất của gia đình chúng tôi đã sử dụng ổn định và có nhà ở trên diện tích đất 6.783,5m2 trước 15/10/1993 thì khi nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất 6.783,5m2 thì được hỗ trợ 400m2 đất ở theo giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo nội dung của Quyết định số: 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại thời điểm có quyết định thu hồi đất ngày 18/6/2021 của UBND thành phố B được quy định trong Hạn mức giao đất ở theo điểm a khoản 1 Điều 3 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số: 36/2014/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Nhưng nay, Ủy ban nhân dân thành phố B lại ký Quyết định số: 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư và Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B (Đợt 2) với số tiền 246.488.816 đồng là chưa thực hiện đúng với

các quy định của pháp luật quy định về hỗ trợ thu hồi đất có nhà ở trước 15/10/1993.

Việc UBND thành phố B không hỗ trợ diện tích đất phi nông nghiệp trong hạn mức đất ở 400m2 và đất nông nghiệp, tái định cư và các hỗ trợ khác cho hộ gia đình bà Lương Thị Bích V, ông Nguyễn Văn C, đã có nhà ở sử dụng ổn định trước 15/10/1993, là chưa thực hiện đúng quy định của pháp Luật đất đai.

Vì vậy, chúng tôi thống nhất với toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút phần khởi kiện hỗ trợ 400 m^2 đất ở theo giá đất của UBND tỉnh Đắk Lắk theo nội dung Quyết định số 72/2019/QĐ – UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

- Hủy một phần Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 17 đối với hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung phần bồi thường về *chi phí đầu tư vào đất còn lại, hổ trợ tiền sử dụng đất trước ngày 15/10/1993; hổ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hổ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hổ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm* cho hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C về việc buộc UBND thành phố B, phải bồi thường 400 m^2 đất ở bị thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên HĐXX áp dụng Điều 157 LTTHC để xét xử vụ án theo quy định.

[1.2]. Về thẩm quyền:

Ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành 6870/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C, nên yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Về thời hiệu:

Ngày 12/11/2021 bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B:

UBND thành phố B ban hành các quyết định trên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013.

[2.2]. Về nội dung Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B:

Nguồn gốc đất của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C: Năm 1990 hộ ông Nguyễn Văn C nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê VĐ (nay là Công ty cà phê VT). Ngày 06/3/2008 UBND tỉnh ĐăkLăk ban hành Quyết định số 530/QĐ- UBND về việc thu hồi 27,809 ha đất

của Công ty cà phê VT tại xã HT giao lại cho UBND thành phố quản lý, trong đó có thu hồi diện tích đất của hộ ông Nguyễn Văn C, Lương Thị Bích V diện tích 6783,5m^2.

Tại Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thì gia đình bà V ông C được xem xét bồi thường, hỗ trợ bao gồm: Nhà, vật kiến trúc, cây trồng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 76, khoản 1 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm: ... Đất nhận khoán để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối..."*. Do đó diện tích đất bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C bị thu hồi không đủ điều kiện được bồi thường về đất là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, theo mục 2 khoản 2 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 9 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: *"Mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh quy định"*.

Theo mục 2, 3 khoản 9 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định:

2. Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai và không được hỗ trợ theo Điểm a, b Khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai mà không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

a) Sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

3. Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp thì được hỗ trợ bằng tiền như sau:

$$\textit{Số tiền hỗ trợ} = \frac{\textit{02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định}}{} \times \textit{Số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp} \times \textit{Diện tích đất nhận khoán bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất}$$

Mặt khác, theo quy định tại các Điều 16,17, 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì khi thu hồi đất đối với hộ gia đình ông C bà V thì còn được hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Nhưng tại Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B mới được xem xét bồi thường, hỗ trợ bao gồm: Nhà, vật kiến trúc, cây trồng mà chưa tính toán bồi thường, hỗ trợ bồi thường các khoản như về: *chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ tiền sử dụng đất trước ngày 15/10/1993; hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm* là không đúng với quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

Do vậy, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ bồi thường các khoản này của hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C là có căn cứ nên hội đồng xét xử cần chấp nhận để buộc UBND thành phố B xem xét, tính toán ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung phần bồi thường về *chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ tiền sử dụng đất trước ngày 15/10/1993; hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm* cho hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật.

Việc bà V và ông C yêu cầu về buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ 400 m^2 đất ở theo giá đất của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định khi thu hồi đất có nhà ở ổn định trước 15/10/1993 . Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút phần khởi kiện hỗ trợ 400 m^2 đất ở theo giá đất của UBND tỉnh Đắk Lắk theo nội dung Quyết định số 72/2019/QĐ – UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc xin rút của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là tự nguyên nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ giải quyết về phần này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C, hủy một phần số Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường, hỗ trợ bồi thường của hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C như đã phân tích trên để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ bồi thường cho hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí, người bị kiện UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng khoản 2 Điều 66, Điều 69, điểm đ khoản 1 Điều 76, khoản 1 Điều 82 Luật đất đai 2013;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2].Tuyên xử:

[2.1].Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

- Hủy một phần Quyết định số 6870/QĐ - UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 17 đối với hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung phần bồi thường về *chi phí đầu tư vào đất còn lại, hổ trợ tiền sử dụng đất trước ngày 15/10/1993; hổ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc*, *hổ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hổ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm* cho hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C về việc buộc UBND thành phố B, phải bồi thường 400 m^2 đất ở bị thu hồi.

[3]. Về án phí:

UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí hành chính là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 60AA/2021/0009958 ngày 24/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần